

Bản án số: 15/2017/HS-ST.

Ngày: 20/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY -TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm**
- **Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và ông Bùi Tiến Thành**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đỗ Thị Hương**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông **Mai Văn Chính** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, Toà án nhân dân huyện Sa Thầy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 01/6/2017, đối với bị cáo:

A T (*Tên gọi khác : không*) ; Sinh ngày : 10/9/1998 tại tỉnh K. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Rơ ngao; Tôn giáo: không; Con ông A G và bà Y M; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên toà.

* **Người bị hại:** Anh T, sinh năm: 1977 (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị N, sinh năm: 1977, (Là vợ của anh T). (Có mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã S, huyện S, tỉnh K.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **A Tr**, sinh năm: 1990. (Có mặt)

Trú tại: Làng K, xã K, thành phố K, tỉnh K.

2. Anh **A G**, sinh năm 1978. (Có mặt)

3. Chị **Y- M**, sinh năm: 1977.(Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh K.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 13/02/2017, A T sinh năm: 10/09/1998 trú tại: Thôn N- xã S- huyện S, không có giấy phép lái xe theo quy định, tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39

của ông A G là bố đẻ của mình đi xuống thành phố K chơi, sau đó cùng uống rượu với A Tr sinh năm: 1990, tại làng: K- xã K. Đến khoảng 13h30 A T điều khiển xe chở theo A Tr đi từ hướng xã K- thành phố K đến huyện S để tìm thuê xe chở mỳ cho A Tr, khi đi đến đoạn đường km 14+450 thuộc địa phận thôn B- xã S- huyện S do không làm chủ tốc độ, không quan sát tình trạng mặt đường phía trước nên đã lấn phần đường gây ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 do anh T sinh năm: 1977 trú tại: xã S, huyện S điều khiển đi hướng ngược lại. Sau khi gây ra tai nạn, A T đã tự ý kéo xe mô tô của mình vào phần đường bên phải theo hướng từ thành phố K đi huyện S nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: làm anh T tử vong tại chỗ; A T, A Tr bị thương nhẹ, hai xe mô tô hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 14+450 thuộc tỉnh lộ X, thôn B- xã S- huyện S- tỉnh K. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải nhựa, đường đi lên hơi dốc lên hướng về huyện S, không có vật che khuất tầm nhìn, hiện trường được xác định các hướng cụ thể như sau: Hướng Đông: đi thành phố K; Hướng Tây: đi huyện S; Hướng Nam: giáp rẫy cao su; Hướng Bắc: giáp rẫy cao su.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều cuốn chiếu, theo hướng từ huyện S đi thành phố K, lấy mép đường bên phải hướng S đi thành phố K làm chuẩn. Lòng đường rộng 6m80, từ đầu tử thi có vũng máu chảy dài hướng Tây Nam, vết máu được đánh dấu M1 kích thước 2m×60cm, điểm cuối của vết máu M1 nằm ngay trên mép phải đường. Đầu hai xe mô tô quay về hướng Đông Nam, bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 đè lên trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39, trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 nằm ngay mép phải đường, trục sau xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 đến mép phải đường là 1m13. Trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39 đến mép phải đường là 1m20, trục sau xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39 đến mép phải đường là 2m18. Trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 đến vết máu M1 là 5m20, trục sau xe đến vết máu M1 là 5m20. Trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39 đến vết máu M1 là 5m76, trục sau đến vết máu M1 là 6m. Trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 đến trục trước xe mô tô 82M1-044.39 là 1m43, khoảng cách trục sau 2 xe là 1m27, phía dưới lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 có vết xăng chảy có kích thước 40×25cm, từ tâm vết xăng đến mép phải đường là 1m, tại vị trí trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 là vết máu thứ hai kí hiệu là M2 có kích thước 64×27cm, tâm vết máu đến mép phải đường là 1m, khoảng cách từ vết máu M1 đến vết máu M2 là 6m20, từ vị trí lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39 về hướng Đông phát hiện vết cày trên mặt đường có kích thước (6×1×0,3)cm. Xác định điểm đựng trên hiện trường và đến các vị trí dấu vết phương tiện như sau: điểm đựng đến vết máu M1 là m85, điểm đựng đến vết máu M2 là 3m63, điểm đựng nằm giữa hai vết máu, điểm đựng đến trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 là 3m33, đến trục sau là 2m86, điểm đựng đến trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82M1-044.39 là 3m 27, đến trục sau là 3m 38, điểm đựng đến trụ điện số KTLT 84 là 9m70, điểm đựng đến mép đường phải là 1m95.

+ Tại biên bản giám định và kết luận xe liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/03/2017 của Sở giao thông vận tải tỉnh K đối với xe mô tô biển kiểm soát 82K4-

3822, số máy: 1875081. số khung: 00328015884, nhãn hiệu: SUPPER HALIM, dung tích xy lanh: 97cm³, màu sơn: nâu, loại xe: 2 bánh, kết luận: Gương chiếu hậu bên trái, mũi dè trước, ốp nhựa phuộc trước phía bên trái, ốp nhựa đầu xe, cụm đèn trước, đồng hồ công tơ mét, cánh manh chắn gió phía bên trái: bể hoàn toàn; Phần trước phuộc phía bên trái tại vị trí cách trục 01 một đoạn 03cm bị mòn khuyết một vùng có kích thước 2cm×3cm theo hướng từ trước ra sau; Phuộc trước phía bên trái cong về sau; Ba ga trước cong vênh biến dạng, bu lông lắp ba ga trước phía bên trái bị gãy; Phần trước cần đi số (bên trái) cong về sau một góc 75⁰, chụp bảo vệ động cơ phía bên trái cong vênh biến dạng; Khóa xăng và ống nhựa dẫn xăng từ lọc vào khóa xăng bị gãy; Phan trước: Có hiệu lực; Phan sau: Có hiệu lực;

+ Tại biên bản giám định và kết luận xe liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/03/2017 của Sở giao thông vận tải tỉnh K đối với xe mô tô biển kiểm soát 82M1-04439, số máy: 003765. số khung: 003765, nhãn hiệu: SYW,, số loại: ELEGANT, màu sơn: Trắng- bạc- đen, dung tích xy lanh: 97cm³, loại xe: 2 bánh, kết luận: Gương chiếu hậu: Không có; Ốp nhựa đầu xe, dè trước, cánh manh chắn gió cụm đèn trước, mặt nhựa đồng hồ công tơ mét: bể hoàn toàn; phuộc trước cong về sau, bánh xe trước kẹt vào nóc máy; Vành trước (vành đúc) phía bên trái bị bể hai vùng có kích thước 22cm x 3,5cm và 18cm x 3cm; Góc chân người lái bên trái cong về một góc 15⁰; Góc chân người ngồi sau bên trái tách rời vị trí lắp ghép; Phan trước: Vì vành trước bể, bánh xe trước kẹt vào nắp máy nên không kiểm tra phan trước; Phan sau: Có hiệu lực;

Tại Bản giám định pháp y số 25/TT-TTPY ngày 13/02/2017 của Trung tâm Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh K kết luận ông T chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 12/KS-ĐT ngày 01/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo A T về tội “*Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S giữ quyền công tố trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị :

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 BLHS xử phạt A T từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2017, tại đoạn đường km 14+450 thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện

S, bị cáo A T không làm chủ tốc độ, không quan sát tình trạng mặt đường phía trước đã điều khiển xe lấn phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 do anh T điều khiển đi hướng ngược lại. Sau khi gây ra tai nạn, A T đã tự ý kéo xe mô tô của mình vào phần đường bên phải theo hướng từ thành phố K đi huyện S nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: anh T tử vong tại chỗ; A T và người ngồi cùng xe A T là A Tr bị thương nhẹ, hai xe mô tô hư hỏng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, A T đã khai nhận mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng vẫn tự ý điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe của anh T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 5 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT0BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo A T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 12/KSĐT ngày 01/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân. Sau khi gây tai nạn với xe của anh T, bị cáo còn tự ý kéo xe mô tô của mình vào lề đường bên phải nhằm trốn tránh trách nhiệm, sai lệch hiện trường. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung buộc phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo phạm tội lần đầu, do lỗi chủ quan không làm chủ được tốc độ nên đã xảy ra tai nạn. Tuy vậy, sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 50.000.000 đồng, đại diện của người bị hại cũng đã có đơn bãi nại cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy có đủ cơ sở để áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822 trong giấy đăng ký mang tên A G là cha ruột của bị cáo A T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa A T thừa nhận tự ý lấy xe đi, không có sự cho phép của ông A G. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện S không

xử lý đối với A G về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

***Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại chị N và bị cáo A T thống nhất thỏa thuận A T bồi thường cho chị N số tiền 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng), tiền sửa xe và cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của anh T và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này trong bản án. Cụ thể, A T đã bồi thường trước cho chị N số tiền 50.000.000 đồng và đã sửa xe xong. Số tiền còn lại là 36.000.000 đồng A T sẽ bồi thường cho chị N trả vào ngày 31/12/2017. Đồng thời A T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của anh T gồm TN.T (sinh ngày 04/7/2006) và TNK.L (Sinh ngày 03/02/2009) với mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng/con chung, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

- Khi AT điều khiển xe mô tô gây tai nạn vào ngày 13/02/2017 thì trên xe của AT còn có A Tr cũng bị thương nhẹ nhưng anh A Tr không yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không đề cập.

Đối với ông A G và bà Y M đã bồi thường thay cho AT và không yêu cầu AT trả lại số tiền bồi thường thay nên không đề cập đến.

- **Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã thu giữ:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3822, số máy: 1875081. số khung: 00328015884, nhãn hiệu: SUPPER HALIM, dung tích xy lanh: 97cm³, màu sơn: nâu, loại xe: 2 bánh là xe của anh T. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chị N (Đại diện hợp pháp của anh T) là phù hợp. Do đó, HĐXX không đề cập đến nữa.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82M1-04439, số máy: 003765. số khung: 003765, nhãn hiệu: SYW, số loại: ELEGANT, màu sơn: Trắng- bạc- đen, dung tích xy lanh: 97cm³, loại xe: 2 bánh là xe của ông A G nên tuyên trả cho A G là phù hợp.

- **Về án phí:** Bị cáo AT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản, hơn nữa trước khi mở phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự và yêu cầu Tòa án ghi nhận nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo AT phạm tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo AT: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo AT và chị N cụ thể:

+ AT có trách nhiệm bồi thường tiếp cho chị N số tiền 36.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 31/12/2017

+ AT sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của anh T gồm TN.T (sinh ngày 04/7/2006) và TNK.L (Sinh ngày 03/02/2009) với mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1000.000 đồng/tháng/cháu, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà bị cáo AT chậm trả số tiền trên, thì bị cáo AT phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí sơ thẩm**: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo AT phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231; 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (**20/7/2017**) bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K.;
- VKS huyện S;
- Công an huyện S;

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục THADS huyện S;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại;*
- *Những ng- ời có QLNV liên quan;*
- *L- u hồ sơ.*

Nguyễn Văn Lâm